

Bản án số: **40/2022/HS-ST**

Ngày: 08 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Anh

Ông Nguyễn Xuân Tùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lê Trọng H** (Tên gọi khác: **Hải**), sinh năm 1991, tại Đồng Nai; ĐKTT: khu phố C, phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Lê Thị Thu L; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: 02

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2016/HSST ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là Tòa án thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2016.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST, ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/4/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/01/2016, bị Công an xã E, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 09/3/2016, bị Công an xã F, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là Tòa án thành phố L), tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai với thời hạn 24 (hai bốn) tháng. Đến ngày 15/02/2019, thì được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Thanh T** (Tên gọi khác: **Bờm**), sinh năm 1995, tại Đồng Nai. ĐKTT: Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh D và bà Trần Thị Tuyết O; Vợ, con: không có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/3/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là Tòa án thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 15/2013/HSST.

- Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là Tòa án thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù theo Bản án số 22/2016/HSST. Đến ngày 28/02/2017, thì chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. **Công ty TNHH N**

Địa chỉ: Số 1N, Quốc lộ 1A, khu phố 6, thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH N: Anh **Đào Đoàn Quốc N**, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc ông Đào Văn M)

2. Anh **Phạm Văn Th**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 3, xã G, huyện K, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp I, xã E, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng H và Trương Thanh T là những người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 27/10/2021, T đi nhờ xe mô tô của người dân (không rõ lai lịch), từ “Cầu bốn thước”, xã Xuân Thọ, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến “Ngã Ba Ông Phúc” thuộc phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thì gặp H đang chạy xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 60F1- 823.30 đi một mình trên đường nên T nhờ H chở đi tìm mua ma túy sử dụng nhưng không mua được ma túy, nên H đã rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực thuộc ấp 6, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện có 01 xe cuốc nhãn hiệu KOBELCO của Công ty TNHH N, địa chỉ trụ sở: Tại khu 6, thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang đỗ trước sân nhà một người dân không có người trông coi nên H nói với T đứng ngoài đường canh giới, còn H đi đến vị trí xe cuốc, lấy 01 kìm sắt có sẵn trong ca bin xe cuốc, tháo lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, màu trắng gắn trên xe cuốc và đưa ra xe mô tô, rồi cả hai điều khiển xe mô tô chở 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đem đến bán cho chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1980 là chủ tiệm thu mua phế liệu, thuộc khu phố I, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai được số tiền 800.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐG ngày 03/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện X, kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, màu trắng (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 28/10/2021, H tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 60F1- 823.30 đến đón T tại khu vực “Cầu bốn thước” thuộc xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thuộc ấp 7, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì H và T nhìn thấy 01 xe cuốc nhãn hiệu KoMatsu của anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986, cư trú ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đang đỗ tại rẫy của anh Th không có người trông coi nên H dựng xe mô tô ngoài đường và cùng T đi vào khu vực để xe cuốc dùng mỏ lết có sẵn trên ca bin xe cuốc tháo lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSYUASA 120E41R, màu trắng đen đang gắn trên xe cuốc rồi đưa ra xe mô tô và chở 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đem đến bán cho chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1980 là chủ tiệm thu mua phế liệu, thuộc khu phố I, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai được số tiền 700.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐG ngày 03/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện X, kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSYUASA 120E41R, màu trắng đen (đã qua sử dụng) có giá trị 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 60X3-5566 (thu giữ của Lê Trọng H); 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSYUASA 120E41R, màu trắng đen và 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, màu trắng (thu giữ của

chị Nguyễn Thị Lan).

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo Lê Trọng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Trương Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Trương Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại (điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Đề nghị căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thanh T từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Đề nghị tuyên buộc Lê Trọng H và Trương Thanh T phải giao nộp số tiền 1.500.000 đồng để sung công (đây là số tiền thu lợi bất chính của H và T trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội)

Bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, bị hại, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 27/10/2021, tại ấp 6, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Lê Trọng H và Trương Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, màu trắng của Công ty TNHH N trị giá 2.400.000 đồng. Vào ngày 28/10/2021, tại ấp 7, xã B, huyện X, tỉnh Đồng

Nai; Lê Trọng H và Trương Thanh T tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSYUASA 120E41R, màu trắng đen của anh Phạm Văn Th trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.900.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lê Trọng H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Trương Thanh T phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Đây là vụ án có đồng phạm với tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lê Trọng H có vai trò là người chủ mưu cũng như người thực hành tích cực; bị cáo Trương Thanh T là người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nghĩ nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị L, khi mua 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, màu trắng và 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSYUASA 120E41R, màu trắng đen do Lê Trọng H và Trương Thanh T đem tới bán, chị L hoàn toàn không biết đây là tài sản do H và T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý đối với chị L là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 60X3-5566. Quá trình điều tra xác định được: Sau khi H và T thực hiện xong hai vụ trộm cắp nêu trên, do xe mô tô bị rơi biển số nên H đã mua biển số 60X3-5566 của một người phụ nữ làm nghề mua bán phế liệu trên đường (không rõ nhân thân lai lịch) gắn vào xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Hiện Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ để tiến hành xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, màu trắng. Quá trình điều tra xác định được: Tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả cho Công ty TNHH N theo quy định và người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N là anh Đào Đoàn Quốc Thịnh đã nhận lại tài sản là phù hợp.

Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSYUASA 120E41R, màu trắng đen. Quá trình điều tra xác định được: Tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả cho anh Th là phù hợp.

Công ty TNHH N và anh Phạm Văn Th là bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Chị Nguyễn Thị Lan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu lợi từ việc các bị cáo bán bình ắc quy cho chị Nguyễn Thị Lan, đây là số tiền thu lợi bất chính. Do chị Lan không yêu cầu các bị cáo hoàn trả nên buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo khai số tiền thu lợi bất chính này các bị cáo mua ma túy cùng nhau sử dụng nên chia phần đối với các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp một nửa số tiền thu lợi bất chính là 750.000 đồng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

#### 1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Lê Trọng H **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2021.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T **01 (Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc các bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trọng H và Trương Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**